

TUẦN 3: TỪ 20/9/2021 ĐẾN 25/9/2021

BÀI 5:

THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ SO SÁNH THÁP DÂN SỐ NĂM 1999 VÀ NĂM 2019

1. Phân tích, so sánh 2 tháp dân số năm 1999 và năm 2019.

a. Hình dạng tháp:

- Có đáy rộng, đỉnh nhọn (1999), nhưng đáy tháp 2019 thu hẹp hơn và thân tháp to hơn.

b. Cơ cấu dân số theo độ tuổi:

- Tỷ lệ trẻ em giảm, tỷ lệ người trong tuổi lao động và trên tuổi lao động tăng.

c. Tỷ lệ dân số phụ thuộc:

- Năm 1999 so với 2019 giảm 8.4%

2. Cơ cấu dân số nước ta thay đổi qua các năm:

- Cơ cấu dân số nước ta đang có xu hướng già hóa.
- Nguyên nhân:
 - + Nhờ thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.
 - + Do hậu quả của sự bùng nổ dân số ở giai đoạn trước đó.
 - + Do chất lượng cuộc sống được cải thiện, y tế tiên bộ, ...

3. Cơ cấu dân số theo độ tuổi có những thuận lợi và khó khăn:

- Thuận lợi: có lực lượng và dự trữ lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ lớn.
- Khó khăn: trong giải quyết việc làm, ổn định xã hội và văn hóa, giáo dục, y tế khi nền kinh tế đang phát triển.
- Biện pháp: có chính sách dân số hợp lý. Đẩy mạnh phát triển kinh tế và xuất khẩu lao động.

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP:

Chuẩn bị bài 6, lưu ý MỤC I đã giảm tải không học, quan sát kĩ H 6.1 và H 6.2 và bảng 6.1/ 23, trả lời các câu hỏi trong bài.

BÀI 6: SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM

I. Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới: *nội dung giảm tải*.

II. Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới (từ năm 1986 đến nay):

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế: có 3 sự chuyển dịch:

+ Chuyển dịch cơ cấu ngành: giảm tỉ trọng của khu vực nông, lâm, ngư nghiệp; tăng tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

+ Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ: hình thành các vùng sản xuất chuyên môn hóa; qui hoạch cả nước có 7 vùng kinh tế và 3 vùng kinh tế trọng điểm.

+ Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế: chuyển từ nền kinh tế 2 thành phần sang nền kinh tế nhiều thành phần.

III. Những thành tựu và thách thức:

- Thành tựu:

+ Kinh tế có sự tăng trưởng.

+ Thực hiện công nghiệp hóa-hiện đại hóa đất nước.

+ Hội nhập mạnh mẽ với thế giới.

- Thách thức:

+ Thị trường thế giới nhiều biến động, cạnh tranh khốc liệt.

+ Những thách thức về nguồn vốn, nhân lực, công nghệ, nguy cơ tụt hậu, ô nhiễm môi trường...

BÀI TẬP

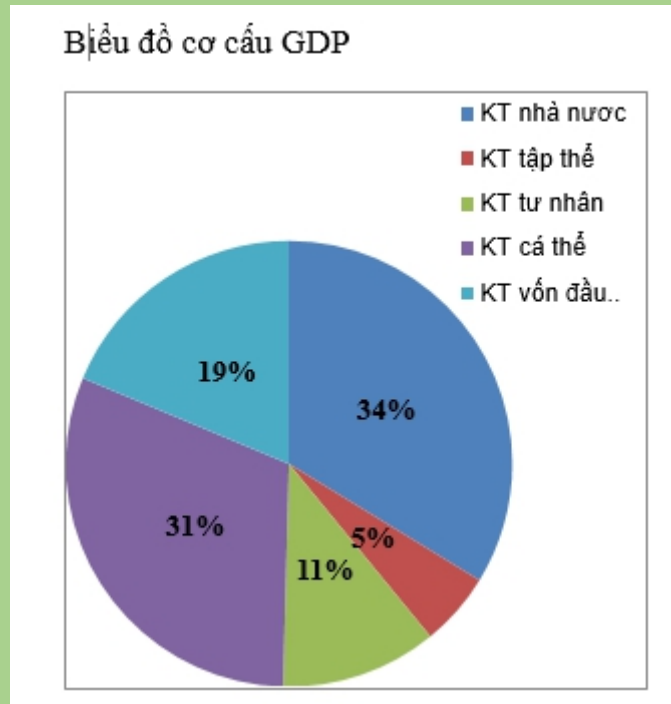
1. Vẽ biểu đồ tròn dựa vào bảng số liệu sau và nhận xét biểu đồ (2017).

CƠ CẤU GDP PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ NĂM 2011 (Đơn vị: %)

<i>Các thành phần kinh tế</i>	<i>Tổng cộng</i>	<i>Kinh tế Nhà nước</i>	<i>Kinh tế tập thể</i>	<i>Kinh tế tư nhân</i>	<i>Kinh tế cá thể</i>	<i>Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài</i>
<i>Tỉ lệ</i>	<i>100,0</i>	<i>34.0</i>	<i>5.0</i>	<i>11.0</i>	<i>31.0</i>	<i>19.0</i>

HƯỚNG DẪN BÀI TẬP:

a) *Vẽ biểu đồ:*



Biểu đồ cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế nước ta, năm 2011

b) *Nhận xét về cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế ở nước ta:*

Qua biểu đồ ta thấy, có sự thay đổi cơ cấu GDP phân theo thành phần kinh tế năm 2011:

- *Kinh tế Nhà nước: chiếm tỉ trọng cao nhất (34.0 %).*
- *Kinh tế cá thể: chiếm tỉ trọng lớn thứ hai (31.0 %).*
- *Các thành phần kinh tế còn lại chiếm tỉ trọng nhỏ hơn: kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (19.0 %), kinh tế tư nhân (11.0 %).*
- *Kinh tế tập thể chiếm tỉ trọng thấp nhất (5.0 %).*